

Số: /KSBT-DVT

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2025

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Quý Công ty, các nhà cung cấp sản xuất, kinh doanh sinh phẩm, vật tư tiêu hao tại Việt Nam.**

Hiện nay Trung tâm đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sinh phẩm, vật tư tiêu hao, xét nghiệm sàng lọc hiv cho phụ nữ mang thai, đối tượng nguy cơ cao, xét nghiệm khẳng định hiv dương tính năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình. Trung tâm kính đề nghị Quý Công ty, các nhà cung cấp sản xuất, kinh doanh sinh phẩm, vật tư tiêu hao tại Việt Nam có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật báo giá mặt hàng sinh phẩm, vật tư tiêu hao theo nhu cầu của chúng tôi, cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình.
  - Địa chỉ: Đường Lê Thái Tổ, phường Nam Thành, Thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm nhận báo giá:
  - Bà Lê Thị Thu Hiền - Bộ phận Dược - Vật tư y tế.
  - Điện thoại: 0963665068; Email: [duocvtyt.cdcbn@gmail.com](mailto:duocvtyt.cdcbn@gmail.com)
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Vật tư y tế thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình.
  - Địa chỉ: Đường Lê Thái Tổ, phường Nam Thành, Thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
  - Đồng thời gửi bản báo giá scan qua email: [duocvtyt.cdcbn@gmail.com](mailto:duocvtyt.cdcbn@gmail.com)
4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày đăng tải đến hết ngày 29 tháng 4 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Trung tâm rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty, các nhà cung cấp./.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị doanh nghiệp cung ứng;
- Phòng KHNV (để đăng tin);
- Lưu: VT,DVT.

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Hoàng Nam**

## Phụ lục

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 412/KSBT-DVT ngày 18/4/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)

| STT | Tên                                            | Thông số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Số lượng | Đơn vị tính |
|-----|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|
| 1   | Test nhanh định tính kháng thể kháng virus HIV | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh phẩm được ban hành trong Hướng dẫn Quản Lý, Điều trị và chăm sóc HIV/AIDS của BHYT năm 2015 và nằm trong khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia của Viện vệ sinh dịch tễ Trung Ương</li> <li>- Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu với virus HIV-1 và HIV-2 và phân biệt HIV-1 và HIV-2 trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần.</li> <li>- Độ nhạy 100%</li> <li>- Độ đặc hiệu <math>\geq 99,8\%</math></li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương</li> <li>- Quy cách : <math>\geq 30</math> test/Hộp</li> </ul> | 5.400    | Test        |
| 2   | Test nhanh định tính kháng thể kháng virus HIV | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh phẩm được ban hành trong Hướng dẫn Quản Lý, Điều trị và chăm sóc HIV/AIDS của BHYT năm 2015 và nằm trong khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia của Viện vệ sinh dịch tễ Trung Ương</li> <li>- Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu <math>\geq 99,75\%</math></li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương</li> <li>- Quy cách: <math>\geq 100</math> test/túi</li> </ul>                                                                                                                                                                                            | 200      | Test        |

|   |                                                |       |      |
|---|------------------------------------------------|-------|------|
| 3 | Test nhanh định tính kháng thể kháng virus HIV | 200   | Test |
| 4 | Test ma túy 4 chân                             | 500   | Test |
| 5 | Ông nghiệm nhựa có nhân                        | 5.000 | Cải  |

- Sinh phẩm được ban hành trong Hướng dẫn Quản Lý, Điều trị và chăm sóc HIV/AIDS của BHYT năm 2015 và nằm trong khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia của Viện vệ sinh dịch tễ Trung Ương

- Mục đích: Phát hiện sự có mặt của kháng thể kháng HIV-1, HIV-2 trong mẫu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người nhiễm
- Độ nhạy  $\geq 99\%$  và độ đặc hiệu cao  $\geq 99\%$
- Phát hiện cả HIV 1 và HIV 2
- Thao tác đơn giản, không yêu cầu máy móc
- Có thể bảo quản ở nhiệt độ thường
- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương

Quy cách:  $\geq 40$  test/ Hộp

Que thử/Khay thử xét nghiệm phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu (MET/MDMA/MOP/THC)

Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.

Quy cách:  $\geq 20$  test/Hộp

Ông nghiệm PP tinh khiết 100%, dung tích 5ml. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong.

Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.

Quy cách:  $\geq 500$  cái/ Túi



|    |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |       |      |
|----|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|------|
| 6  | Đầu côn vàng   | Đầu côn vàng dung tích 200ul được sản xuất bằng nhựa PP chánh phẩm chất lượng cao không chứa kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các cây pipet trên thị trường. Dùng kèm với pipet hút, dễ hút dung dịch mẫu chất, dung dịch hóa học trong nghiên cứu, y tế, thực hành hóa lý sinh.<br>Đạt tiêu chuẩn ISO:13485 hoặc tương đương.<br>Quy cách: ≥ 1000 cái/ Túi                         | 6.000 | Cái  |
| 7  | Găng khảm cỡ S | Chất liệu: Cao su Latex thiên nhiên.<br>Độ bền kéo và độ giãn dài khi đứt của găng tay: Đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam về găng tay khảm bệnh (TCVN 13397:2021)<br>Size: S, M, L, XL.<br>Loại: Có bột hoặc không bột, chưa tiết trùng, dùng cho cả hai tay, bề mặt đầu ngón tay nhám, xe viên cổ tay, màu trắng, phủ POLYMER 2 mặt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.<br>Quy cách: ≥ 50 đôi/ Hộp | 3.000 | Đôi  |
| 8  | Bông y tế      | 100% bông xơ tự nhiên. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương<br>Quy cách: ≥ 1kg/ Túi                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 10    | Kg   |
| 9  | Côn 70 độ      | Thành phần: Ethanol 70%, Nước tinh khiết<br>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2003 hoặc tương đương<br>Quy cách: ≥ 500ml/ Chai                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 100   | Chai |
| 10 | Bơm 3ml        | Bơm tiêm nhựa liền kim 3ml; cỡ kim 23G. Vỏ xy lanh và piston làm bằng nhựa không chứa DEHP. Kim tiêm làm bằng thép không gỉ. Đầu kim vát. Đốc kim làm bằng chất dẻo. Không độc, không có chất gây sốt. Được tiệt trùng.<br>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2003 hoặc tương đương<br>Quy cách: ≥ 100 cái/ Hộp                                                                                                 | 5.200 | Cái  |

|                    |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |       |      |
|--------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|------|
| 11                 | Viên khử khuẩn                | 50% Sodium Dichloroisocyanurate (2,5 gram Sodium Dichloroisocyanurate/ viên 5 gram), Citric Acid 10-20%, và thành phần khác.<br>Đạt tiêu chuẩn ISO:13485 hoặc tương đương<br>Quy cách: $\geq 100$ viên/ Hộp                                                                                                                                                                  | 600   | Viên |
| 12                 | Dung dịch sát khuẩn tay nhanh | Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 2,0 % (w/w).<br>Đạt tiêu chuẩn EN 1499<br>Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate.<br>Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine ((CAB), Decyl glucoside...<br>Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium.<br>Chất làm đặc, hương liệu.<br>Đạt TC: ISO 13485 hoặc tương đương<br>Quy cách: $\geq 500$ ml/ Chai | 20    | Chai |
| 13                 | Khẩu trang y tế               | 3 lớp kháng khuẩn: Lớp ngoài chống thấm, lớp giữa kháng khuẩn, lớp trong mềm mại với da<br>Đạt tiêu chuẩn ISO:13485 hoặc tương đương<br>Quy cách: $\geq 50$ cái/ Hộp                                                                                                                                                                                                         | 1.000 | Cái  |
| Tổng : 13 sản phẩm |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |       |      |